

Áo bà ba, khăn rằn, nón lá

BỘ BA BẤT LY THÂN CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ NAM BỘ

TÙNG THƯ

Không biết từ bao giờ, hình ảnh của chiếc *áo bà ba*, *khăn rằn*, *nón lá* trở nên quen thuộc và thân thương trong đời sống của người Việt ở Nam Bộ. Bộ ba trang phục này cùng hòa quyện không chỉ tô thêm vẻ đẹp vốn hiền hòa, chân quê của những cô gái miền Tây mộc mạc mà còn là những vật dụng bất ly thân của người phụ nữ vùng đồng bằng sông nước này từ ngàn xưa...



Thí sinh cuộc thi Hoa hậu Việt Nam xinh tươi trong trang phục áo bà ba, nón lá, khăn rằn

Theo các tài liệu ghi chép lại, chiếc *khăn rằn* Nam Bộ xuất phát từ khăn Krama của người Khmer gốc Campuchia. Trong quá trình cộng cư của các dân tộc trên vùng đất Đồng bằng sông Cửu Long, nó đã được chuyển thành loại trang phục đặc trưng của nhiều dân tộc khác. Chiếc *khăn rằn* ban đầu có hai màu đen và trắng hoặc nâu và trắng. Sau này được phát triển với 5 màu cơ bản: *Đen trắng*, *đỏ trắng*, *xanh trắng*, *tím trắng* và *xanh lá mạ*. Hai màu này đan chéo nhau, tạo thành ô vuông nhỏ, trải dài khắp mặt khăn và có lẽ các lần ngang dọc ấy là gốc gác của tên gọi *khăn rằn*. Người dân Khmer theo đạo Hindu thờ ba vị thần: thần sáng tạo (Brahma), thần bảo tồn (Vishnu) và thần hủy diệt (Shiva). Trong số đó có thần Vishnu là người hiền hòa, đôn hậu luôn che chở cho con người. Thần Vishnu thường cưỡi trên mình rắn thần Naga 7 đầu. Người dân Khmer vì lòng tôn kính thần Vishnu đã làm ra chiếc *khăn Krama* (dịch là *khăn rằn*) tượng trưng cho rắn thần Naga. Họ cho rằng



Hình ảnh tràn đầy nhiệt huyết của thanh niên Việt Nam trong chương trình ra quân chiến dịch Xuân tình nguyện

quàng, quần chiếc khăn trên đầu như luôn có thần Vishnu và rắn thần Naga ở bên, mang lại may mắn, bình an cho người quàng nó. Người Khmer khi lên chùa lễ Phật hoặc khi tham gia các buổi cầu kinh do sư sãi khẩn nguyện đều mặc áo bà ba, vai phải vắt chiếc khăn rằn xếp lại, ngồi chắp tay trước ngực một cách thành kính...

Người Việt học theo người Khmer làm khăn, ngâm sợi vải trong bột hồ 3 ngày 3 đêm sau đó mang đi dệt. Sợi vải ngâm trong bột hồ lúc đầu cứng, nhưng càng dùng khăn càng mềm, bột gạo làm cho sợi chỉ mục đi một phần nên nó thô giống vải bố nhưng càng giặt vải càng mềm và đẹp hơn, càng xài càng bền. Chiếc khăn rằn đóng vai trò chủ chốt trong lối ăn mặc của người dân Nam Bộ, bất kể đó là người lao động lam lũ hay người giàu có cũng sử dụng nó. Không chỉ có phụ nữ mà nam giới cũng dùng loại khăn này vì nhiều công năng. Khăn được vắt gọn khăn trên đầu, cột ngang trán, có khi cũng được quàng trên cổ, một đầu khăn thả trước ngực, một thả sau lưng. Trong khi lao động, chiếc khăn vừa làm bầu bạn, chấm khô những giọt mồ hôi cho đỡ cơn vất vả. Những trưa hè oi ả, chiếc khăn được các mẹ mang ra làm võng ru con. Trong chiến tranh, chiếc khăn rằn luôn đồng hành, biến hóa thần kỳ làm phương tiện phù hợp cho

các chiến sĩ, lúc thì dùng để băng bó vết thương, khi lại dùng để làm dây trói quân giặc...

Ngày nay, chiếc khăn rằn theo chân người trẻ thích xê dịch đi đến mọi miền Tổ quốc. Khoác trên mình chiếc áo cờ đỏ sao vàng và quàng lên cổ tấm khăn rằn Nam Bộ... người trẻ chọn cho mình cách thể hiện tình yêu với quê hương, đất nước rất riêng. Hình ảnh người thanh niên công nhân, sinh viên quàng trên vai chiếc khăn rằn trong màu áo xanh tình nguyện cùng chiếc nón tai bèo, đã trở thành một hình ảnh thân quen với người dân Việt và là hình ảnh đẹp trong mắt bạn bè quốc tế. Trong các sự kiện giao lưu quốc tế, đặc biệt là giữa các bạn trẻ trong khu vực Đông Nam Á, Châu Á, chiếc khăn rằn và nón lá trở thành món quà lưu niệm thể hiện sự trân quý và mối quan hệ gắn kết giữa Việt Nam và các nước.

Áo bà ba là chiếc áo không cổ, thân áo phía sau may bằng một mảnh vải nguyên, thân trước gồm hai mảnh, ở giữa có hai dải khuy cài từ trên xuống. Trải qua thời gian, chiếc áo bà ba đã nhiều lần được cách tân cho phù hợp với mục đích sử dụng cũng như sự thay đổi về tư duy thời trang. Chiếc áo bà ba truyền thống được cải tiến, vừa dân tộc, vừa đẹp và hiện đại hơn...

Có nhiều giả thiết về nguồn gốc áo



Thiếu nữ Philippines duyên dáng trong nón lá và khăn rằn Nam Bộ

bà ba. Áo bà ba xuất hiện vào nửa đầu thế kỷ 19, được Trương Vĩnh Ký cách tân từ áo của người dân đảo Penang (người Malaysia gốc Hoa) cho phù hợp với người Việt. Còn theo nhà văn Sơn Nam thì “Bà Ba là người Mã Lai lai Trung Hoa. Chiếc áo bà ba mà người miền Nam ưa thích, vật ngăn không bầu chính là kiểu áo của người Bà Ba”. Một giả thuyết khác lại cho rằng, có thể áo bà ba ảnh hưởng, cách tân từ áo lá và áo xá xẩu may bằng vải buồm đen của người Hoa lao động, là kiểu áo cứng, xẻ giữa, cài nút thắt....

Áo bà ba không kén loại vải may, nếu may để đi đồng, đi rẫy thì chọn màu tối, vải dày để mặc được bền lâu. Còn nếu để đi chợ, đi chơi, đặc biệt là những ngày Tết thì chọn loại vải mỏng, vải lụa, vải có màu sáng hoặc bông hoa tươi tắn để tôn dáng của người phụ nữ. Kiểu dáng cho ngày lễ, Tết cũng được bày vẽ hơn, không chỉ cổ áo tròn ôm sát truyền thống mà còn được cách điệu hình trái tim, cổ thuyền (cổ mở rộng tới hai bên vai trong như chiếc xuồng ba lá), cổ hình cánh én, lá sen, thêu các đường viền áo... Thời ấy, những cô gái được mẹ sắm cho bộ bà ba là vui hết biết. Đó là món quà xuân giá trị và ý nghĩa nhất mà bất cứ cô gái nào cũng ao ước.

Cùng với áo bà ba, không thể không nhắc đến chiếc nón lá. Cũng như áo bà ba và khăn rằn, nón lá

Nam Bộ không kén người đội. Từ già đến trẻ, trai gái đều có thể sắm cho mình một chiếc để trong nhà bởi trị giá kinh tế không cao mà giá trị sử dụng thì rất lớn. Ngày ngày ra đồng, đi chợ, nón lá đội trên đầu để che nắng che mưa. Để những trưa hè oi bức chúng được gỡ xuống thay chiếc quạt xua đi mệt nhọc...

Đã có rất nhiều ca dao, tục ngữ, bài hát lấy nguồn cảm hứng từ áo bà ba, nón lá, khăn rằn. Trong đó, có khi chúng được khoác lên mình cô du kích trẻ, chị lái đò, người mẹ Nam Bộ cần lao, hay những anh thanh niên miền quê trên đồng cày ruộng... Tất cả tạo nên bức tranh quê hương Nam Bộ vừa anh hùng, vừa gần gũi và đẹp để biết bao.

Chiếc áo bà ba trên dòng sông thăm thẳm, Tháp thoáng con xuồng bé nhỏ lướt mong manh/ Nón lá đội nghiêng tóc dài con nước đổ, Hậu Giang ơi em vẫn đẹp đẹp ngàn đời..., ca từ trong bài hát Chiếc áo bà ba của Trần Thiện Thanh hay ví dụ trong câu hò: “Hò... ơ... Trai nào bánh bằng trai Nhơn Ái/ Đầu thì hớt chày tóc tém bầy ba/ Mặc áo bà ba khăn rằn choàng cổ/ Thấy cô em gái Ba Xuyên ngổ ngợ/ Nên muốn cùng ai thổ lộ đôi lời/ Cấy cày cực lắm em ơi/ Theo anh về vườn ăn trái/ Hò... ơ... theo anh về vườn ăn trái một đời ấm no”. Trong kinh nghiệm dân gian cũng được đúc kết: Gà nào hay bằng gà Cao Lãnh, Gái nào bánh bằng gái Nha Môn/ Bước

lên xe đầu đội khăn rằn, Nói năng đúng điệu, tảo tần bán buôn.

Thời chống Mỹ, đội quân tóc dài với chiếc áo bà ba và chiếc khăn rằn đã bao phen gây khiếp đảm cho kẻ thù. Khăn rằn đã trở thành nét đặc trưng của người con gái quê hương Bến Tre đồng khởi: “Thấy bóng khăn rằn, anh biết là em đó. Màu khăn Đồng Khởi của phụ nữ Bến Tre”. Còn rất nhiều bài ca dao khác dùng hình ảnh khăn rằn để ẩn dụ, ví von, trao tình, gửi ý trong những lời tỏ tình nam nữ: Tay bắt tay hai ngả, Anh đưa khăn rằn cánh trả cho em nằm/ Mai sau anh về trên, Em lót đầu nằm cho bớt nhớ thương; hay bài Khăn rằn nhỏ sọc, khăn rằn Tây/ Thấy em ốm ốm, mình đây, anh ưng lòng/ Khăn rằn nhúng nước ướt mem, Tại anh chậm bước nên em có chồng...

Tiếc là những năm gần đây, hình ảnh thân thương ấy lùi dần vào quá khứ. Nếu đang dạo chơi giữa dòng người tấp nập nơi phố thị, vô tình bắt gặp một cô gái diện bộ bà ba với khăn rằn, người ta nghĩ ngay đến cô ấy đang mặc trang phục biểu diễn văn nghệ hay đồng phục của một quán ăn Nam Bộ nào đó. Ngay cả vùng đất miền Tây cũng thật khó tìm được cô gái trẻ nào diện trang phục này. Theo lý giải, ngày xưa áo bà ba đơn giản, tiện lợi và gần gũi thì ngày nay dường như trở nên cầu kỳ và kén chọn người mặc, bởi không phải ai mặc áo bà ba cũng đẹp. Chính vì thế nó trở nên xa lạ hơn với những người trẻ. Mặc dù vậy thì hình ảnh áo bà ba, nón lá, khăn rằn giống như những cốt cách dân tộc, bất cứ ở không gian nào, thời điểm nào vẫn giữ nguyên nét đẹp vốn có tự ngàn xưa. Nếu so sánh các trang phục truyền thống trong và ngoài nước, thì có lẽ áo bà ba cùng với khăn rằn và nón lá là bộ trang phục đơn giản nhất. Sự khiêm tốn này phù hợp với quan điểm sống của người Việt ở Nam Bộ luôn đề cao sự giản dị, nên nã nhưng cũng không kém phần duyên dáng, tinh tế mà không bị hòa trộn vào muôn kiểu thời trang trong dòng chảy hôm nay. ❖



Nón lá và khăn rằn được chọn làm quà tặng bạn bè quốc tế trong chương trình Tàu Thanh niên Đông Nam Á tại TP.HCM